

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**
Bản án số: 34/2019/HSST
Ngày 29/7/2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Phan Xuân Ngọc – Hiệu phó trường THCS xã Ea Knuéc.

2/ Ông Ngô Văn Tuyển – Cán bộ hưu trí xã Tân Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khánh – Kiểm sát viên.

Ngày 29/7/2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2019/QĐXXST-HS, ngày 10 tháng 7 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2019/QĐST ngày 24/7/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thanh T; Sinh năm: 1961.

Nơi sinh: tỉnh Bình Định;

Nơi đăng ký NKTT: Thôn 3, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Thôn 1, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo;

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 5/12;

Con ông Nguyễn Y, sinh năm 1921(chết) con bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1932 (chết); Gia đình bị cáo có 06 chị em ruột, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1961 và có 09 con, con lớn nhất sinh năm 1980, con nhỏ nhất sinh năm 1995;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/01/2019 cho đến nay (Có mặt).

* Bị hại: Cháu Nguyễn Thị Cẩm T1; sinh ngày 01/4/2012.

Địa chỉ: Thôn 1, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

Người đại diện theo pháp luật của cháu T1: Bà Phạm Thị Ng, sinh năm 1962 (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 1, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu T: Bà Lê Thị Gấm.

Luật sư - Cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

*Người làm chứng:

1/ Cháu Nguyễn Ka L, sinh năm 2011.

2/ Cháu Nguyễn Thái H, sinh ngày 26/4/2009

Người đại diện theo pháp luật cho cháu L, cháu H: Anh Nguyễn Thái D.

3/ Cháu Nguyễn Thái Trung Tr, sinh 15/02/2010.

Người đại diện theo pháp luật cho cháu Tr: Anh Nguyễn Thái L.

4/ Cháu Đỗ Việt D, sinh năm 2010.

Người đại diện theo pháp luật cho cháu D: Chị Nguyễn Thị Cẩm Q.

Cùng trú tại: Thôn 1, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Tất cả những người làm chứng và người đại diện hợp pháp của người làm chứng vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2017, Nguyễn Thanh T đến dựng một căn nhà gỗ phía sân sau nhà con rể là anh Nguyễn Thái D, ở thôn 1, xã T, huyện K để ở. Quá trình sinh sống có cháu Nguyễn Thị Cẩm T1, sinh ngày 01/4/2012, sống cùng bà ngoại là Phạm Thị Ng, sinh năm 1962 và ở cách nhà của T khoảng 10 mét thường hay sang nhà của T để chơi đùa. Trong khoảng thời gian từ tháng 10/2018 đến tháng 11/2018, Nguyễn Thanh T đã 02 lần thực hiện hành vi dâm ô đối với T1. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào buổi trưa một ngày tháng 10/2018, T đang nằm nghỉ trong nhà thì cháu T1 sang và trèo lên người T để chơi đùa. Thấy vậy, T dùng tay trái luồn vào váy rồi sờ nắn vào bộ phận sinh dục của T1, được một lúc T rút tay ra vỗ vào mông và nói T1 về nhà tắm rửa để đi học.

Lần thứ hai: Cách lần thứ nhất khoảng một tháng, cũng vào buổi trưa, khi T đang nằm nghỉ trong nhà thì cháu T1 sang và trèo lên người T để chơi đùa. Lúc đó, T dùng tay trái luồn vào váy rồi sờ nắn vào bộ phận sinh dục của T1, được một lúc T rút tay ra vỗ vào mông và nói T1 về nhà tắm rửa.

Ngoài ra, các cháu Đỗ Việt D, sinh năm 2010, sống cùng bà ngoại là Phạm Thị Ng, cháu Nguyễn Ka L sinh năm 2011, cháu Nguyễn Thái Trung Tr, sinh năm 2010 (cháu nội bà Ng) cũng khai đã nhiều lần nhìn thấy Nguyễn Thành T thực hiện các hành vi trên đối với T1. Ngày 07/01/2019, bà Phạm Thị Ng làm đơn trình báo Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc.

Tại Bản kết luận pháp y về sinh dục số 131/PY-SD ngày 07/01/2019, của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Nguyễn Thị Cẩm T1 không bị tổn thương về bộ phận sinh dục và màng trinh.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh T khai như sau: Vào khoảng tháng 10/2018 bị cáo không nhớ rõ ngày khi bị cáo đang nằm nghỉ trong nhà thì cháu T1 sang và trèo lên người bị cáo để chơi đùa. Để thỏa mãn dục vọng của mình, bị cáo đã dùng tay trái luồn vào váy rồi sờ nắn vào bộ phận sinh dục của cháu T1, một lúc thì bị cáo rút tay ra vỗ vào mông và nói cháu T1 về nhà tắm rửa để đi học. Khoảng một tháng, cũng vào buổi trưa, khi bị cáo đang nằm nghỉ trong nhà thì cháu T1 sang và trèo lên người bị cáo chơi đùa. Bị cáo lại dùng tay trái luồn vào váy rồi sờ nắn vào bộ phận sinh dục của T1, được một lúc thì bị cáo rút tay ra và nói T1 về nhà tắm rửa. Bị cáo không có ý định hiếp dâm cháu T1 mà chỉ làm như vậy để thỏa mãn dục vọng của mình.

Cáo trạng số: 39/CT-VKS-HS, ngày 13 tháng 6 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 146 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện VKSND huyện Krông Pắc vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 146; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 146, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T mức án từ 3 năm 6 tháng đến 4 năm tù. Về trách nhiệm dân sự gia đình người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường bất kỳ khoản tiền nào cho người bị hại cháu Nguyễn Thị Cẩm T nên không đề cập giải quyết.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại - Luật sư Lê Thị G không đồng tình với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo. Theo Luật sư Lê Thị G thì căn cứ vào lời khai của người bị hại cháu Nguyễn Thị Cẩm T1 và lời khai của những người làm chứng là cháu các cháu Đỗ Việt D, cháu Nguyễn Ka L, cháu Nguyễn Thái Trung Tr thì ngoài việc bị cáo dùng tay sờ nắn vào bộ phận sinh dục của cháu T1 bị cáo còn có hành vi dùng miệng hôn, liếm bộ phận sinh dục của cháu T1, đưa dương vật của bị cáo cho T1 ngậm và dùng dương vật cọ xát vào bộ phận sinh dục của cháu T1. Như vậy, hành vi dùng miệng hôn liếm bộ phận sinh dục của cháu T1, đưa dương vật của bị cáo cho T1 ngậm và dùng dương vật cọ xát vào bộ phận sinh dục của cháu T1. Điểm c khoản 1 Điều 142 Bộ luật hình sự quy định: “Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người dưới 13 tuổi”. Căn cứ điều luật nêu trên thì bị cáo T đã phạm tội Hiếp dâm quy định điểm c khoản 1 Điều 142 Bộ luật hình sự. Mặt khác, khi bị xâm hại cháu T1 mới hơn 6 tuổi. Do vậy, bị cáo đã phạm tội Hiếp dâm đối với người dưới 10 tuổi theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 142. Vì vậy, đề nghị HĐXX căn cứ khoản 3 Điều 298 Bộ

luật tố tụng hình sự; điểm c khoản 3 Điều 142 để xét xử bị cáo T về tội: Hiếp dâm là phù hợp.

Ngoài ra trong quá trình giải quyết vụ án đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là không có căn cứ. Vì trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo quanh co chối tội không thành khẩn khai báo, gây khó khăn cho cơ quan điều tra, kéo dài thời gian giải quyết vụ án. Do vậy, đề nghị HĐXX không áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 bộ luật hình sự cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo T về tội “Dâm ô với người dưới 16 tuổi” bởi các lý do sau: Tại thời điểm phạm tội bị cáo sống một mình, bị cáo có thể lực bình thường, trong khi cháu T1 mới 6 tuổi nếu bị cáo có ý chí hiếp dâm cháu T1 thì bị cáo hoàn toàn có đủ điều kiện để thực hiện hành vi phạm tội mà không hề bị ngăn cản hay chống cự nào cả. Mặt khác, căn cứ vào bản thực nghiệm điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc cho thấy các cháu Tr, Ka L và cháu D cho thấy tại vị trí các cháu cho rằng đã chứng kiến việc bị cáo T có hành vi xâm hại cháu T1, các cháu không thấy rõ được T đã có hành động như thế nào đối với cháu T1 cả. Vì vậy, việc Luật sư cho rằng bị cáo phạm tội Hiếp dâm theo điểm c khoản 3 Điều 142 BLHS là không có căn cứ để chấp nhận. Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 146 Bộ luật hình sự. Đối với việc Luật sư đề nghị HĐXX không áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo là không phù hợp. Vì trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo chỉ không thừa nhận hành vi Hiếp dâm đối với cháu T1. Do vậy, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thanh T không tranh luận lại với đại diện Viện kiểm sát, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố thì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo thẩm quyền,

trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo: Mặc dù tại phiên tòa hôm này người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của người bị hại cháu Nguyễn Thị Cẩm T1 - Luật sư Lê Thị G cho rằng hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội Hiếp dâm theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 142 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, căn cứ vào kết quả thực nghiệm điều tra của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc (BL146,147) cho thấy tại vị trí các cháu Nguyễn Ka L, Nguyễn Thái Trung Tr và cháu Đỗ Việt D đứng thì các cháu không nhìn rõ được các hành động của Nguyễn Thanh T tại chiếc giường nơi các nhân chứng cho rằng Nguyễn Thanh T đã có hành vi xâm hại đối với cháu Nguyễn Thị Cẩm T1. Mặt khác, lời khai của các cháu Nguyễn Thái Trung Tr, Nguyễn Ka L và cháu Đỗ Việt D (từ BL155 đến 160) cũng thừa nhận trong quá trình các cháu đi rình bị cáo T với T1, các cháu thấy bị cáo quay lưng về phía cửa còn cháu T1 ở phía trong nên các cháu không nhìn rõ Nguyễn Thanh T có hành động như thế nào với cháu T1. Hơn nữa, bản thân cháu T1 cũng thừa nhận bị cáo T chỉ dùng tay sờ nắn vào bộ phận sinh dục của cháu chứ bị cáo không có hành vi nào khác đối với cháu, việc cháu khai bị cáo T có hành vi bắt cháu bú, liếm dương vật của bị cáo, bị cáo dùng miệng bú, liếm âm đạo của cháu là do cháu với D, Tr, Ka L hay nói chuyện với nhau và tự thêm vào chứ thực chất bị cáo T không thực hiện các hành vi trên đối với cháu. Như vậy, căn cứ vào kết quả thực nghiệm điều tra của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công An huyện Krông Pắc, căn cứ vào lời khai của bị hại cháu Nguyễn Thị Cẩm T1, lời khai của các nhân chứng cháu Nguyễn Thái Trung Tr, cháu Nguyễn Ka L, cháu Đỗ Việt D và lời khai của bị cáo Nguyễn Thanh T có đủ căn cứ để khẳng định việc bị cáo Nguyễn Thanh T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc truy tố về tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” theo điểm b khoản 2 Điều 146 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

Điều 146 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đủ 18 tuổi trở lên mà có hành vi dâm ô đối với người dưới 16 tuổi không nhằm mục đích giao cấu hoặc không nhằm thực hiện các hành vi quan hệ tình dục khác, thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

b) Phạm tội 02 lần trở lên;”

Xét tính chất vụ án do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sự phát triển bình thường về thể chất và sinh lý của cháu Nguyễn Thị Cẩm T1, xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm của người bị hại được pháp luật bảo vệ. Mặt khác, hiện nay loại tội phạm

này đang ngày một gia tăng gây lo lắng bất an cho quần chúng nhân dân. Do đó cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ mà hành vi phạm tội của bị cáo gây ra mới có tác dụng cải tạo bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục riêng đối với bị cáo, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong đời sống xã hội về loại tội phạm này.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo xuất thân từ người dân lao động, trình độ học vấn thấp nên việc nhận biết về pháp luật có phần hạn chế, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đề nghị HĐXX, xét xử bị cáo về tội Hiếp dâm theo điểm c khoản 3 Điều 142 bộ luật hình sự là không có căn cứ nên HĐXX không chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại tổn thất tinh thần nên không đề cập giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thanh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Đại diện VKSND huyện Krông Pắc thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị mức hình phạt, trách nhiệm dân sự đối với bị cáo. HĐXX xét thấy phù hợp nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 146; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội: *“Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”*.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh T 4 (Bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 09/01/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường bất kỳ khoản tiền nào cho cháu Nguyễn Thị Cẩm T1, nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Đại diện hợp pháp của người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Công an huyện Krông Pắc;
- THADS huyện K;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền

